

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 02-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải;

Ông Nguyễn Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày: 07/01/1978, tại: tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: 45/312/4 P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: B, đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh V (đã chết) và bà Đào Thị C; có vợ Đoàn Thị H và 03 người con; tiền án: không có; tiền sự: không có (Do hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: ngày 10/4/2012, bị Phòng Cảnh sát kinh tế điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế chức vụ Công an T2 xử phạt 750.000 đồng do vi phạm trong hoạt động thương mại, nộp phạt ngày 12/4/2012; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, tại luồng xuất cảnh Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế M tiến hành kiểm tra 02 xe ô tô khách đăng ký liên vận xuất cảnh sang V Campuchia gồm: Xe ô tô biển số: 50F-022.44 do tài xế Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1978, ngụ: B N, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển và xe ô tô biển số: 50F-008.82 do tài xế Huỳnh Quang N, sinh năm: 1971, ngụ: 290/40/41/1 Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển. Chủ sở hữu của 02 xe ô tô trên là Nguyễn Minh T, T thuê anh Tuấn A và anh N lái 02 xe ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đến V Campuchia rước khách. Qua kiểm tra thu tục xuất cảnh của 02 xe ô tô, Chi cục Hải quan phát hiện giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 là giả, nên lập biên bản tạm giữ: giấy chứng nhận kiểm định ô tô khách biển số: 50F-022.44; 01 giấy phép lái xe số: 790122017933 hạng E mang tên Nguyễn Tuấn A; 01 giấy phép lái xe số: 790004003753 hạng E mang tên Huỳnh Quang N và một số vật chứng khác có liên quan. Sau đó, M đã chuyển nguồn tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý giải quyết.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh T làm nghề kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách và có sở hữu các xe ô tô khách gồm: Xe ô tô khách biển số: 50F- 022.44, xe ô tô khách biển số: 50F-008.82 và xe ô tô khách biển số: 50F-016.78. Trong đó, xe ô tô khách biển số: 50F- 022.44 và xe ô tô khách biển số: 50F-008.82 được cấp phép liên vận Việt Nam – Campuchia. Do xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 bị mất giấy chứng nhận đăng kiểm, vào ngày 27/9/2023, T có thông qua mạng xã hội Facebook đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng kiểm cho ô tô khách biển số: 50F-022.44 với thông tin T cung cấp cho người làm giả theo giấy chứng nhận thật, mục đích là để cung cấp cho cơ quan chức năng nếu xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 bị kiểm tra. Đến khoảng 02 ngày sau, có người mang giấy chứng nhận đăng kiểm giả đến nhà và T trả tiền công 1.500.000 đồng.

Vào khoảng đầu tháng 10/2023, T có hợp đồng với công ty TNHH D1 tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đưa đón khách từ Campuchia sang Việt Nam và ngược lại theo hợp đồng xe được sử dụng để đưa rước khách là ô tô khách biển số: 50F-022.44 và xe ô tô

khách biển số: 50F-008.82, nếu sử dụng phương tiện khác thì vi phạm hợp đồng. Đến ngày 10/10/2023, T phải cho xe sang Vương quốc Campuchia đón khách về Việt Nam, do xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 bị hỏng phải sửa chữa, nên T lấy biển số xe ô tô khách số: 50F-022.44 gắn vào ô tô khách biển số: 50F-016.78, nhằm mục đích sử dụng xe ô tô khách biển số: 50F-016.78 được gắn biển số: 50F-022.44 sang Campuchia đón khách theo hợp đồng. Sáng ngày 09/10/2023, T thuê anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 sang Campuchia đón khách với tiền công 400.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày cùng ngày, anh Nguyễn Tuấn A điều khiển xe ô tô khách được lắp biển số: 50F-022.44 (do T lắp trước đó) và anh Huỳnh Quang N điều khiển xe ô tô khách biển số: 50F-008.82 chở T đến C2 thủ tục xuất cảnh. Tại cửa khẩu M, T hướng dẫn Tuấn A điền tờ khai phương tiện xuất cảnh với thông tin như xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 thật được đăng ký giấy phép liên vận. Tuy nhiên, sau đó đã bị lực lượng Hải quan kiểm tra, đối chiếu xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 có số khung, số máy, màu sơn khác so với xe đăng ký tờ khai, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nên giữ xe và các vật chứng khác có liên quan để làm rõ.

* Tại kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 23/10/2023, của phòng K T2 kết luận: mẫu “giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: EA 2165486, biển đăng ký số: 50F-022.44, ngày cấp 27/9/2023 là mẫu giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả.

* Kết quả thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 09/11/2023, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế M trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 giấy phép lái xe số: 790122017933 hạng E mang tên Nguyễn Tuấn A do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp.

- Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 hộ chiếu số: E00748145 do Cục Q1 cấp ngày 29/8/2023; trả lại cho Huỳnh Quang N 01 Giấy phép lái xe số: 790004003753 hạng E mang tên Huỳnh Quang N do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 08/4/2019 và 01 hộ chiếu số: C9305796 do Cục Q1 cấp ngày 18/6/2021.

- Đối với:

+ 01 xe ô tô khách biển số: 50F-022.44, màu sơn: đỏ trắng, nhãn hiệu: Hyundai Tracomeco số khung: KMURLISTP6C004734, số máy: D6CB6121085 (đã qua sử dụng).

+ 01 xe ô tô khách biển số: 50F-00882, màu sơn: trắng, nhãn hiệu: Hyundai T, số khung: KMUL18CPAC901328, số máy: D6ACA190838 (đã qua sử dụng).

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 1982281 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50 cấp ngày 29/9/2013.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50143074 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 11/6/2022.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50022682 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 22/3/2021.

+ 01 giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số: 504/2023 cấp ngày 06/7/2023, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số: 50F-022.44.

+ 01 giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số: 509/2022 cấp ngày 19/10/2022, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số: 50F-008.82.

+ 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số 2546/TXTN/HQCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023.

+ 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số 2545/TXTN/HOCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023.

Tất cả được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh quản lý theo qui định.

* Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Lệnh phong tỏa tài khoản số: 19 đối với số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản của Nguyễn Minh T mở tại Ngân hàng A1 chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBC ngày 19 tháng 01 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo qui định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo qui định.

Bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Nguyễn Minh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo sợ vi phạm hợp đồng đã ký trước đó nên bị cáo mới làm giả giấy tờ, ngoài ra bị cáo không có mục đích gì khác. Đối với tài sản của bị cáo bị tạm giữ bị cáo xin được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh và điều luật áp dụng:

Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận: Do xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 của bị cáo bị mất giấy chứng nhận đăng kiểm nên bị cáo có đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng kiểm cho ô tô khách biển số: 50F-022.44 với thông tin theo giấy chứng nhận thật, mục đích là để cung cấp cho cơ quan chức năng nếu xe ô tô khách biển số: 50F-022.44 bị kiểm tra. Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, tại luồng xuất cảnh

Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Minh T dùng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả cho ô tô biển số: 50F-022.44 sang Vương quốc C đón khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách bằng ô tô ngày 21/8/2023, thì bị lực lượng Hải quan kiểm tra phát hiện.

Tại kết luận giám định số: 1613/KL-KTHS ngày 23/10/2023, của Phòng K Công an tỉnh T2 kết luận: Mẫu “*giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*” số: EA 2165486, biển đăng ký số: 50F-022.44, ngày cấp 27/9/2023 là mẫu giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 06/CT-VKSBC ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên bản thân của bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật, nhưng để đối phó với lực lượng chức năng khi kiểm tra nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét thấy, do ô tô khách biển số: 50F-022.44 đã ký hợp đồng vận chuyển đã bị hỏng và bị mất giấy chứng nhận đăng kiểm, sợ vi phạm hợp đồng đã ký

nên bị cáo làm giả giấy chứng nhận đăng kiểm và thay thế biển số: 50F-022.44 vào xe ô tô khách biển số: 50F-016.78 là để thực hiện đúng hợp đồng, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần phạt bị cáo một khoản tiền sung vào ngân sách Nhà nước cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tại kết luận số: 1637/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T2 kết luận: Xe ô tô biển số: 50F-022.44, màu sơn: đỏ trắng, nhãn hiệu: Hyundai số khung: KMJRL18TP6C004734, số máy: D6CB6121085, số khung bị cắt hàn, số máy không bị đục xóa và xe ô tô biển số: 50F-00882, màu sơn: trắng, nhãn hiệu: Hyundai, số khung: KMJRL18CPAC901328, số máy: D6ACA190838, số khung, số máy bị đục sửa không xác định số nguyên thủy.

+ Xét nguồn gốc xe ô tô biển số: 50F-022.44 thấy rằng: Chủ xe là ông Đậu Xuân C1 đăng ký biển số: 27B-00257, có số máy: D6CB6121085, số khung: KMJRL18TP6C004734. Ngày 25/10/2016, ông D xin góp vốn vào Hợp tác xã T3 bằng xe ô tô biển số: 27B-00257, được Hợp tác xã đồng ý và đăng ký ngày 26/10/2016 (có giá trị đến ngày 31/12/2026). Đến ngày 12/11/2021, ông C1 có đơn xin rút vốn điều lệ với chiếc xe này và được chấp nhận. Ngày 13/11/2021, ông C1 chuyển nhượng cho ông Phạm T1 theo hợp đồng mua bán xe được công chứng số: 1994, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/HĐGD; ngày 22/11/2021, ông Phạm T1 chuyển nhượng cho ông Danh Q theo hợp đồng mua bán xe được công chứng số: 4876, quyền số: 02/2021.TP/CC-SCC/HĐGD, ông Q đăng ký biển số: 50F-01678 với số khung, số máy nêu trên. Đến ngày 15/7/2023, ông Danh Q chuyển nhượng lại bằng giấy tay xe ô tô biển số: 50F-01678 cho bị cáo và giao giấy chứng nhận đăng ký xe số: 50254860 cho bị cáo.

+ Xét nguồn gốc xe ô tô biển số: 50F-00882 thấy rằng: Chủ xe là Chi nhánh Công ty Cổ phần V1 tại Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 17/9/2010 (có giá trị đến ngày 27/8/2023), loại xe khách, số máy: D6ACA190838; số khung: KMJRL18CPAC901328, đã được thế chấp vay tại Ngân hàng Đ – Chi nhánh H2. Đến ngày 21/8/2019, đã được bán đấu giá và

ông Tạ Chí H1 là người trúng đấu giá, ông H1 đăng ký biển số: 50F-00882 ngày 19/01/2021 (có giá trị đến ngày 31/12/2030). Đến ngày 22/02/2021, ông H1 chuyển nhượng cho bị cáo theo hợp đồng mua bán xe được công chứng số: 002192, quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD và bị cáo đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50022682 đối với xe ô tô biển số: 50F-00882, với số khung số máy nêu trên.

Như vậy, nguồn gốc 02 xe ô tô nêu trên thấy rằng, bị cáo nhận chuyển nhượng là hợp pháp; việc số máy, số khung bị đục xóa không có căn cứ xác định bị cáo thực hiện và bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển trong kinh doanh, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 1982281 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50 cấp ngày 29/9/2013; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50143074 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 11/6/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 50022682 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 22/3/2021; 01 giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số: 504/2023 cấp ngày 06/7/2023, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số: 50F-022.44; 01 giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số: 509/2022 cấp ngày 19/10/2022, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số: 50F-008.82; 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số: 2546/TXTN/HQCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023; 01 tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số: 2545/TXTN/HOCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023 là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

- Đối với “giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: EA 2165486, biển đăng ký số: 50F-022.44, ngày cấp 27/9/2023 giả, là chứng cứ nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với anh Nguyễn Tuấn A không biết bị cáo sử dụng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ giả, nên không xử lý.

[8] Do áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo nên cần tiếp tục phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số 5708601413689 của bị cáo tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 19/LPT-CQĐT ngày 27/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: 01 xe ô tô biển số 50F-022.44, màu sơn: đỏ trắng, nhãn hiệu Hyundai Tracomco, số khung: KMJRL18TP6C004734, số máy: D6CB6121085 (xe đã qua sử dụng); 01 xe ô tô biển số 50F-00882, màu sơn: trắng, nhãn hiệu: Hyundai Tracomco, số khung: KMJRL18CPAC901328, số máy D6ACA190838 (xe đã qua sử dụng); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 1982281 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50 cấp ngày 29/9/2013; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50143074 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 11/6/2022; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50022682 do Phòng C3 Công an Thành phố H cấp ngày 22/3/2021; 01 Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số 504/2023 cấp ngày 06/7/2023, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số 50F-022.44; 01 Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia số 509/2022 cấp ngày 19/10/2022, phương tiện đăng ký xe ô tô khách biển số 50F-008.82; 01 Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số 2546/TXTN/HQCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023; 01 Tờ khai phương tiện vận tải đường bộ tạm xuất tái nhập số 2545/TXTN/HOCK-B45B/2023 ngày 10/10/2023.

(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

- Đối với “giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: EA 2165486, biển đăng ký số: 50F-022.44, ngày cấp 27/9/2023 giả, là chứng cứ nên lưu vào hồ sơ vụ án.

- Căn cứ Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục phong tỏa số tiền 30.000.000 đồng trong tài khoản số 5708601413689 của bị cáo Nguyễn Minh T tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B, tỉnh Tây Ninh theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 19/LPT-CQĐT ngày 27/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thái Châu